

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

*Hà Quảng, ngày 01 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lục Văn S

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện nay: Tổ X, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Trương Thị B

Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lục Văn S và chị Trương Thị B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Lục Văn S và chị Trương Thị B thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung:*

Anh Lục Văn S và chị Trương Thị B cùng xác nhận, anh chị có một con chung là Lục Thị Ngọc H, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2013. Anh, Chị đã tự thoả thuận xong về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung trên cơ

sở nguyện vọng của con và bảo đảm mọi quyền lợi tốt nhất cho con. Anh, Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### *2.3. Về tài sản:*

Anh Lục Văn S và chị Trương Thị B cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### *2.4. Về án phí:*

Anh Lục Văn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng (phần của Anh là 75.000 đồng, phần của chị Trương Thị B là 75.000 đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000994 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Anh S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Hà Quảng;
- Ủy ban nhân dân xã T (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân T. Cao Bằng;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Hà Quảng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Long Thị Thanh**